Tiến sĩ Đào Duy Nam PTNK - ĐHQG TPHCM

XÂU FIBONACCI

Tên chương trình: FIB1.???

Công thức lặp có thể gặp với cả biểu thức xâu. Biểu thức xâu Fibonacci được xác định bằng công thức lặp $\mathbf{F}_0 = \mathbf{a}$, $\mathbf{F}_1 = \mathbf{b}$, $\mathbf{F}_2 = \mathbf{F}_0 + \mathbf{F}_1$, ..., $\mathbf{F}_n = \mathbf{F}_{n-2} + \mathbf{F}_{n-1}$, ... Các xâu đầu tiên xác định theo công thức lặp này là \mathbf{a} , \mathbf{b} , \mathbf{ab} , \mathbf{bab} , \mathbf{abbab} , $\mathbf{bababbab}$, $\mathbf{abbabbab}$, $\mathbf{abbabbab}$, ...

Độ dài của xâu tăng lên rất nhanh. Vì vậy ta chỉ xét bài toán xác định một ký tự của một xâu trong dãy các xâu này.

Yêu cầu: Cho 2 số nguyên \mathbf{n} và \mathbf{k} . Hãy xác định ký tự thứ k của xâu \mathbf{F}_n . Các ký tự trong \mathbf{F}_n được đánh số bắt đầu từ 1.

Dữ liệu: Vào từ file văn bản FIB1.INP:

- Dòng đầu tiên chứa số nguyên $\mathbf{T} \text{số bộ dữ liệu test } (1 \le \mathbf{T} \le 100),$
- Mỗi dòng trong \mathbf{T} dòng sau chứa 2 số nguyên \mathbf{n} và \mathbf{k} $(0 \le \mathbf{n} \le 45, 1 \le \mathbf{k} \le \mathbf{length}(\mathbf{F_n}))$.

Kết quả: Đưa ra file văn bản FIB1.OUT, kết quả mỗi test đưa ra trên một dòng dưới dạng một ký tự.

Ví dụ:

	FIB	1.INP
4		
0	1	
1	1	
3	2	
7	7	

FIB1.OUT			
а			
b			
а			
а			